

**ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TW
ĐẢNG ỦY BỘ TƯ PHÁP**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày ~~11~~ tháng 8 năm 2020

Số **04** - QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tư pháp
khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW ngày 05/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 953-QĐ/ĐUK, ngày 14/9/2009 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về việc lập Đảng bộ Bộ Tư pháp là Đảng bộ cấp trên cơ sở;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 11/8/2020 của Đảng ủy Bộ Tư pháp.
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ II, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 (Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 07/8/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tư pháp);
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy và Văn phòng Đảng - Đoàn thể,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Tư pháp khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm các đồng chí có tên sau đây:

1. Đồng chí Nguyễn Kim Tinh, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ, Trưởng ban.
2. Đồng chí Nguyễn Quang Thái, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Bí thư Đảng ủy, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự, Phó Trưởng ban.
3. Đồng chí Phan Thị Hồng Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ tịch Công đoàn Bộ, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Tổ chức cán bộ, Phó Trưởng ban.
4. Đồng chí Cao Xuân Thủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chủ nhiệm chuyên trách Ủy ban Kiểm tra, Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Thành viên.

5. Đồng chí Nguyễn Ngọc Vũ, Bí thư Chi bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục Thi hành án dân sự, Thành viên.

6. Đồng chí Phạm Xuân Huân, Phó Trưởng phòng, Vụ Tổ chức cán bộ, Thành viên.

7. Đồng chí Nguyễn Thị Quế, Chuyên viên Văn phòng Đảng – Đoàn thể, Ủy viên chuyên trách.

Điều 2. Chức năng

1. Ban Tổ chức là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Bộ mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ về công tác tổ chức xây dựng Đảng, bao gồm công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Ban Tổ chức chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ và chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng, trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ban hành và triển khai thực hiện chương trình hành động, kế hoạch, văn bản, đề án liên quan đến công tác tổ chức xây dựng đảng hoặc đề tổ chức thực hiện các văn bản, nghị quyết của Trung ương và cấp ủy cấp trên liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với Văn phòng Đảng - Đoàn thể chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ và các Đoàn kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với Ủy ban Kiểm tra tham mưu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thực hiện việc kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện các văn bản, nghị quyết về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với Văn phòng Đảng - Đoàn thể tham mưu, giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Bộ:

a) Xử lý đối với hồ sơ đề nghị thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chia tách, kiện toàn tổ chức đảng trực thuộc, hồ sơ và công tác nhân sự, chuẩn y kết quả Đại hội, chỉ định, chuẩn y cấp ủy, ủy ban kiểm tra, bầu bổ sung, thay đổi Chi ủy, Đảng ủy trực thuộc; kiện toàn các tổ chức tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ.

b) Đề ra các giải pháp xây dựng, củng cố tổ chức đảng và quản lý đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức đảng, cấp ủy, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ.

c) Thực hiện công tác phát triển đảng, thẩm định hồ sơ, thủ tục kết nạp đảng, xét công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên (chính thức và dự bị); làm thủ tục cấp, đổi thẻ đảng viên; cho đảng viên đi nước ngoài về việc riêng, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị nội bộ; hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng (đi và đến).

d) Tham mưu, tổng hợp ý kiến của Ban Thường vụ đối với cán bộ, đảng viên được xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức và công tác khác theo phân cấp và yêu cầu của Ban cán sự đảng Bộ.

đ) Tham mưu về công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ, Ban Chấp hành quản lý và nhân sự khác theo quy định.

e) Chuẩn bị và triệu tập Đại hội Đảng bộ; công tác nhân sự cấp ủy khóa mới và giới thiệu nhân sự để Đại hội bầu vào Ban Chấp hành khóa mới; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để Ban Chấp hành khóa mới bầu ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

5. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ; về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên thuộc Đảng bộ.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ do Thường trực, Ban Thường vụ giao.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban và bộ phận giúp việc

1. Trưởng Ban Tổ chức chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ về kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Ban; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho thành viên, chỉ đạo thành viên thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Các thành viên thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Trưởng Ban Tổ chức quyết định thành lập Tổ giúp việc công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thành viên Tổ giúp việc công tác bảo vệ chính trị nội bộ là đảng viên thuộc các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ có thành viên Ban Tổ chức hoặc cơ quan, tổ chức liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức cán bộ; quản lý và phát triển đảng viên và công tác bảo vệ chính trị nội bộ để tham mưu triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao tại Điều 3 Quyết định này. Thành viên Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban và Tổ trưởng Tổ giúp việc; được cơ quan, tổ chức nơi mình làm việc tạo điều kiện về thời gian để tham gia các hoạt động của Tổ giúp việc; được xem xét, khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong công tác.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Ủy ban Kiểm tra, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ và các đồng chí có tên tại Điều 1 và Điều 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thực hiện);
- Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương (để b/c);
- Ban Tổ chức Đảng ủy Khối các cơ quan TW (để b/c);
- Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Bí thư Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy Bộ Tư pháp (để biết);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để biết);
- Lưu: Ban Tổ chức, VPĐảng - Đoàn thể.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phan Chí Hiếu